

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2156** /UBND-KT
V/v báo cáo tình hình thực
hiện Chiến lược sản xuất
sạch hơn trong công
nghiệp đến năm 2020

Bình Định, ngày **24** tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện Văn bản số 1819/BCT-TKNL ngày 12/3/2018 của Bộ Công Thương về việc báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020; UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Công Thương rà soát, đánh giá, tình hình thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trên địa bàn tỉnh, kính báo cáo Bộ Công Thương như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chiến lược sản xuất sạch hơn từ năm 2009 đến năm 2018

1. Mục tiêu:

Sản xuất sạch hơn (SXSH) đã được áp dụng tại một số cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các đơn vị sản xuất đã nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng SXSH nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người và bảo đảm phát triển bền vững.

2. Các nội dung đã triển khai trên địa bàn tỉnh

a) Các nội dung đã triển khai thực hiện

- Xây dựng Chương trình/Kế hoạch hành động về SXSH: UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch hành động áp dụng SXSH trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2010 – 2015 tại Quyết định số 496/2010/QĐ-UBND ngày 08/11/2010.

- Xây dựng đơn vị đầu mối về SXSH tại tỉnh, tập đoàn, tổng công ty, hiệp hội ngành nghề: Sở Công Thương Bình Định đã thành lập Văn phòng SXSH trong công nghiệp thuộc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (tại Quyết định số 135/QĐ-SCT ngày 25/11/2010).

- Thực hiện Hội thảo/đào tạo cho doanh nghiệp về SXSH: Số lượng doanh nghiệp đã tham gia tập huấn/hội thảo: 179 Doanh nghiệp

- Thực hiện đánh giá SXSH cho các doanh nghiệp: Số lượng đơn vị được đánh giá nhanh SXSH: 05 đơn vị.

- Có cán bộ Sở và đơn vị đầu mối đã tham gia lớp tập huấn giảng viên/chuyên gia tư vấn do Bộ Công Thương tổ chức: Số lượng đã tham gia lớp đào tạo giảng viên: 04 cán bộ (Trong đó, 01 cán bộ Sở Công Thương và 03 cán bộ Văn phòng SXSH thuộc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp).



b) Phương pháp tổ chức triển khai:

Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp – Sở Công Thương phối hợp với Hợp phần SXSH (CPI) - Bộ Công Thương thực hiện.

c) Kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách hợp tác quốc tế: 286.000.000 đồng

3. Đánh giá kết quả thực hiện

a) Về công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp, ngành, cơ sở sản xuất công nghiệp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh: Năm 2010 đã tổ chức 02 hội thảo và 01 khóa đào tạo về SXSH.

- Đánh giá về những nội dung tuyên truyền, phương pháp thực hiện, kết quả đạt được: Việc tổ chức các hội thảo và các khóa đào tạo đã thu hút 179 doanh nghiệp tham gia, đã thực hiện tin bài về SXSH đăng trên Website Sở Công Thương và Bản tin Công Thương Bình Định.

b) Về hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật thúc đẩy SXSH trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Đánh giá về những chính sách đã ban hành: Năm 2010 UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch hành động áp dụng SXSH trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2010 – 2015 tại Quyết định số 496/2010/QĐ-UBND ngày 08/11/2010, là hành lang pháp lý để triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động tổ chức thực hiện chiến lược SXSH trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá về năng lực triển khai các hoạt động về SXSH trong công nghiệp của các tổ chức trên địa bàn tỉnh: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có Văn phòng SXSH tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp có khả năng triển khai các hoạt động về SXSH.

- Đánh giá về bộ phận chuyên trách hướng dẫn áp dụng sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh: Các cán bộ của Sở Công Thương và Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp đã tham gia các lớp tập huấn giảng viên/chuyên gia tư vấn do Bộ Công Thương tổ chức, đảm bảo năng lực hướng dẫn áp dụng SXSH.

- Đánh giá về kết quả nâng cao năng lực cho các cán bộ, cơ quan đơn vị và đội ngũ chuyên gia trên địa bàn tỉnh: Qua các lớp tập huấn, hội thảo về SXSH các cán bộ, cơ quan đơn vị và đội ngũ chuyên gia đã được cung cấp thêm nhiều kiến thức về SXSH đảm bảo năng lực thực hiện công tác chuyên môn.

c) Các kết quả cụ thể đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Đánh giá về cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền và nhận thức được lợi ích của việc áp dụng SXSH trong công nghiệp: Chiếm tỉ lệ 10% cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá về cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng các giải pháp về SXSH: Chiếm tỉ lệ 5% cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá về kết quả xây dựng các mô hình về SXSH trong công nghiệp và khả năng nhân rộng mô hình: Giảm được 10% năng lượng, nguyên liệu, nhiên liệu trên một đơn vị sản phẩm.

- Có 10 doanh nghiệp có bộ phận chuyên trách về hoạt động SXSH trong giai

 2

đoạn 2016-2020 chiếm 0,5% trên tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng ước tính từ việc áp dụng các giải pháp về SXSH trong công nghiệp: 10 %

4. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện:

- Thuận lợi: Các chính sách ban hành kịp thời đã thúc đẩy các cơ sở, doanh nghiệp áp dụng SXSH trong sản xuất.

- Khó khăn: Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách hợp tác quốc tế rất hạn chế và không đều (chỉ hỗ trợ trong 02 năm 2010, 2011) nên việc tổ chức thực hiện không được đều đặn, hiệu quả không cao.

5. Tác động của kết quả hoạt động SXSH: Việc phổ biến, truyền truyền về SXSH còn ít và không thường xuyên nên các cơ sở sản xuất công nghiệp ít được tiếp cận với các kiến thức về SXSH; đồng thời việc áp dụng SXSH chưa có hệ thống, quy trình cụ thể nên hiệu quả tác động đối với đời sống, kinh tế, xã hội chưa cao.

6. Hoạt động lồng ghép: Bên cạnh việc áp dụng SXSH, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp khi thực hiện việc tuyên truyền áp dụng SXSH thường kết hợp tuyên truyền chương trình tiết kiệm năng lượng, đây cũng là một chương trình mục tiêu quốc gia giúp các cơ sở, doanh nghiệp tiết kiệm chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm hạ, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

7. Kiến nghị: Kính đề nghị các Bộ ngành liên quan tạo điều kiện về kinh phí để chương trình SXSH được triển khai thường xuyên và hiệu quả.

II. Kế hoạch triển khai trong năm 2019 và năm 2020: (Phụ lục đính kèm)

III. Đề xuất xây dựng Chương trình cho giai đoạn sau năm 2020:

1. Sự cần thiết: Sản xuất sạch hơn được áp dụng rộng rãi sẽ có tác động tích cực đối với đời sống, kinh tế - xã hội. Việc áp dụng SXSH giải quyết được một số vấn đề quan trọng hiện nay, như chủ động phòng ngừa ô nhiễm môi trường, giảm tiêu thụ nguyên liệu và năng lượng trong quá trình sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, tăng cường bảo vệ sức khỏe con người...

2. Cơ sở ban hành: Cần có chính sách xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương nhằm tạo hành lang pháp lý thực hiện chương trình.

3. Nguồn lực thực hiện: Chủ yếu từ nguồn ngân sách Trung ương, địa phương và ngân sách hợp tác quốc tế và các đơn vị thực hiện.

4. Nội dung dự kiến:

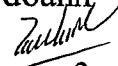
a) Mục tiêu tổng quát: Sản xuất sạch hơn được áp dụng rộng rãi tại các cơ sở sản xuất công nghiệp.

b) Mục tiêu cụ thể:

Từ năm 2020 đến năm 2030:

- 90% cơ sở sản xuất công nghiệp nhận thức được lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp;

- 50% cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn; các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn tiết kiệm được từ 8 – 13% mức tiêu thụ năng lượng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu trên đơn vị sản phẩm; 90% doanh


3

ngành vừa và nhỏ có bộ phận chuyên trách về sản xuất sạch hơn;

- Trên 50% các Sở Công Thương có cán bộ chuyên trách đủ năng lực hướng dẫn áp dụng sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp.

c) Các nội dung hoạt động:

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cấp, ngành, địa phương, cơ sở sản xuất công nghiệp và cộng đồng dân cư.

- Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật thúc đẩy sản xuất sạch hơn trong công nghiệp:

- + Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, pháp luật thúc đẩy sản xuất sạch hơn trong công nghiệp;

- + Lồng ghép nội dung sản xuất sạch hơn vào chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp; chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường của Bộ, ngành và địa phương.

- Nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý, tổ chức tư vấn và cơ sở sản xuất công nghiệp trong việc áp dụng sản xuất sạch hơn:

- + Nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý nhà nước về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, góp phần thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- + Xây dựng, phát triển đội ngũ chuyên gia sản xuất sạch hơn cho các tổ chức tư vấn và đội ngũ cán bộ kỹ thuật về sản xuất sạch hơn của các cơ sở sản xuất công nghiệp;

- + Hỗ trợ xây dựng thí điểm, nhân rộng các mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp.

- Phát triển mạng lưới các tổ chức hỗ trợ sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

5. Giải pháp thực hiện:

a) Giải pháp về truyền thông, nâng cao nhận thức:

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đối với các cấp, các ngành và các cơ sở sản xuất công nghiệp;

- Xây dựng, phổ biến các cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp;

- Đẩy mạnh việc phổ biến, nhân rộng các mô hình áp dụng thành công sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

b) Giải pháp về tổ chức, quản lý và cơ chế, chính sách:

- Đẩy mạnh việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm thúc đẩy sản xuất sạch hơn trong công nghiệp;

- Thực hiện việc lồng ghép nội dung sản xuất sạch hơn vào chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp; chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường của Bộ, ngành và địa phương;

- Xây dựng mạng lưới cấp giấy chứng nhận áp dụng sản xuất sạch hơn trong

Trần Văn
4

công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp theo nguyên tắc tự nguyện;

- Phát triển mạng lưới các tổ chức hỗ trợ sản xuất sạch hơn trong công nghiệp tại Bộ Công Thương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp.

c) Giải pháp về hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nguồn lực và hợp tác quốc tế:

- Đẩy mạnh việc xây dựng, phổ biến các hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp;

- Tăng cường liên kết giữa các viện nghiên cứu, trường đại học với cơ sở sản xuất công nghiệp trong việc nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các công nghệ phục vụ sản xuất sạch hơn trong công nghiệp;

- Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn và chuyên gia tư vấn hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sạch hơn trong công nghiệp;

- Tranh thủ các nguồn lực của tổ chức, cá nhân nước ngoài để thúc đẩy việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

d) Giải pháp về đầu tư, tài chính.

- Kinh phí để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình được huy động từ nhiều nguồn vốn khác nhau: vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ, các nguồn tài trợ, đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và những nguồn vốn hợp pháp khác;

- Nhà nước hỗ trợ đối với các dự án sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường phục vụ sản xuất sạch hơn trong công nghiệp;

- Các dự án đầu tư áp dụng sản xuất sạch hơn của các cơ sở sản xuất được hưởng chính sách ưu đãi về tài chính. Ban điều hành thực hiện Chương trình có trách nhiệm tư vấn cơ chế hỗ trợ, ưu đãi chi tiết, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Công Thương. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- Sở Công Thương;
- CVP, PVP CN;
- Lưu: VT, K6 (07b)



Phan Cao Thắng